TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **203**/2021/HS-ST
Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Kế Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quốc Sơn
2. Ông Nguyễn Tiến Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **203**/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021, đối với **bị cáo**:

Họ và tên: **Phạm Văn L,** SN: 1978. NKTT: C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Văn hoá: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Ông Phạm Văn T (Đã chết), mẹ đẻ: Bà Bùi Kim A (Đã chết). Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai có vợ Nguyễn Thu S (Đã ly hôn). Có 01 con SN: 2013.

- Tiền án, tiền sự: không
- Nhân Thân: 03 tiền án, 03 tiền sự

+ Án số 194/HSPT ngày 26/4/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng, về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 300.000 đồng, phạm tội ngày 07/01/1997) (BL 45- 49) - đã xóa án;

+ Án số 154/ HSST ngày 09/4/2002, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử 28 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (phạm tội ngày 01/02/2002). Ra trại 01/6/2004 (BL 50 – BL 54 , BL 59) – đã xóa án ;

+ Án số 676/ HSST ngày 23/12/2009, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử 28 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (phạm tội ngày 06/10/2009) . Ra trại 06/11/2011 (BL 55 - BL 61) - đã xóa án;

+ Năm 2000, Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 24/9/2004, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm ra Quyết định số 1391/QĐ – UB, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Số 1 xã Yên Bái, huyện Ba Vì, Hà Nội trong thời hạn 24 tháng ;

+ Ngày 01/02/2007, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm ra Quyết định 125/QĐ – UB, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Số 1 xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội trong thời hạn 24 tháng .

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 22/4/2021, Tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực Cổng Hoa, đường Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì phát hiện Phạm Văn L có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra thì thấy Phạm Văn L thả từ tay phải xuống đất 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3 x 3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải L cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ (BL 64, 65).

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3 x 3cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, số sim 0969110943 (BL 68).

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 30'ngày 22/4/2021, L thuê xe ôm đi từ nhà đến khu vực Bến xe khách Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để mua ma túy "đá" về sử dụng. Tại đây, L gặp H là bạn xã hội (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ H mua hộ ma túy dạng "đá", H đồng ý. L đã đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền để đi mua ma túy và cho L số điện thoại 0565.291.090 của H để liên hệ lấy ma túy. Khoảng một tiếng sau, H quay lại và đưa cho L 01 túi nilon chứa ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, L cầm trên tay phải và đi đến khu vực cổng Hoa Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 3499/KLGĐ - PC09 ngày 02/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng:* ***0,464 gam*** (BL 74).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho Phạm Văn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải nhưng L không xác định được. Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0565.291.090, xác định đăng ký thuê bao mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn T. Đại diện công ty chị Hoàng Thùy L khai: Công ty có đăng ký hoạt động kinh doanh sim thẻ điện thoại và thiết bị ngoại vi, khách hàng mua sim nhờ công ty đứng tên đăng ký hộ nên không biết người mua và sử dụng sim trên là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Bản Cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 20 đến 26 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L và giám định viên và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh thu giữ của bị cáo L, số sim 0969110943. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với

lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 22/4/2021, tại khu vực Cổng Hoa Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,464 gam** ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội cùng loại. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn thực hiện do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L và giám định viên. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, số sim 0969110943 thu giữ của bị cáo L bị cáo đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2,3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn L từ 20 đến 26 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2,3 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **24*(Hai mươi bốn)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2021.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L và giám định viên. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, số sim 0969110943 thu giữ của bị cáo L. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 242 ngày 29/7/2021.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Kế Hiền